

GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG CHO THẾ HỆ TRẺ Ở HƯNG YÊN QUA VĂN HỌC DÂN GIAN

TRƯƠNG VĂN LÀNH
TRẦN HỮU CHẤT

Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh Hưng Yên

Nhận bài ngày 07/12/2025. Sửa chữa xong 08/01/2026. Duyệt đăng 20/01/2026.

Abstract

Hung Yen folklore represents a culturally rich and distinctive body of heritage that reflects the historical depth and spiritual life of the local community, formed from three traditional cultural regions: Son Nam, Hai Duong, and Kinh Bac. With more than 4,000 narrative and lyrical units encompassing various genres—such as folk songs, children's rhymes, trong quan singing, xam singing, instrumental chants, legends, fairy tales, humorous stories, anecdotes, proverbs, riddles, and traditional performing arts including cheo and puppetry—the folklore of Hung Yen is both diverse and uniquely characteristic. Over centuries, this body of folklore has served as a vital channel for preserving, transmitting, and nurturing patriotic and revolutionary traditions within the local community. By examining these values, the article highlights the role of folklore as an important educational resource in fostering patriotic consciousness and revolutionary ideals among the younger generation in Hung Yen.

Keywords: Folklore, Hung Yen, patriotic and revolutionary traditions, Pho Hien, younger generation.

1. Đặt vấn đề

Hưng Yên là vùng đất nằm ở trung tâm châu thổ sông Hồng, không chỉ nổi tiếng bởi truyền thống lịch sử lâu đời mà còn là một không gian văn hóa dân gian giàu bản sắc. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, cộng đồng cư dân nơi đây đã sáng tạo nên một kho tàng văn học dân gian phong phú, phản ánh sinh động đời sống vật chất, tinh thần, tư tưởng và khát vọng của con người Hưng Yên. Những giá trị ấy vừa có ý nghĩa lịch sử - văn hóa sâu sắc vừa góp phần định hình bản sắc riêng của “xứ Nhãn” trong dòng chảy văn hóa dân tộc Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giá trị lịch sử - văn hóa của văn học dân gian ở Hưng Yên

Trước hết, văn hóa dân gian Hưng Yên thể hiện rõ tinh thần khai phá, tự lực vươn lên và ý thức chinh phục thiên nhiên của cư dân nông nghiệp vùng châu thổ. Điều này được phản ánh đậm nét trong hệ thống truyền thuyết mở đất, khẩn hoang, tiêu biểu là truyền thuyết Chữ Đồng Tử và Tiên Dung. Không chỉ là câu chuyện tình yêu giàu chất nhân văn, truyền thuyết này còn mang ý nghĩa biểu tượng cho quá trình khai phá vùng đất ven sông Hồng, xây dựng làng xóm, tạo lập cuộc sống ổn định. Các truyền tích về tám vị thành hoàng làng cùng nhau cải tạo đầm lầy, lập nên các làng cổ ở tổng Mễ Sở xưa đã thể hiện rõ tinh thần cộng đồng, đoàn kết và tư tưởng “đồng tâm hiệp lực” trong lao động sản xuất. Những nghi lễ dân gian như rước nước, thờ giếng thiêng, lễ Mộc dục hay tín ngưỡng Tứ pháp ở vùng Văn Lâm, Yên Mỹ, Mỹ Hào đều cho thấy triết lý sống hòa hợp với tự nhiên, đồng thời gửi gắm khát vọng mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu của cư dân trồng lúa nước.

Bên cạnh đó, văn hóa dân gian Hưng Yên còn là bản anh hùng ca về truyền thống yêu nước và tinh thần đấu tranh bất khuất. Qua các truyền thuyết, giai thoại, ca dao, vè dân gian, hình ảnh những con người anh dũng bảo vệ quê hương, đất nước được khắc họa sinh động và giàu cảm xúc. Đặc biệt, việc

Email:

tôn vinh các nữ tướng như Đào Nương, Trần Thị Mã Châu, Nguyệt Thai, Nguyệt Độ, Hương Thảo... cho thấy vai trò to lớn của người phụ nữ trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm, đồng thời phản ánh quan niệm tiến bộ của dân gian về giá trị con người. Trong khi đó, thông qua văn học dân gian, nhiều phong trào đấu tranh, nhiều nhân vật lịch sử tiêu biểu trong các kháng chiến chống quân xâm lược được phác họa rõ nét như Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương), Phạm Bạch Hổ, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Thị Huệ, Đinh Gia Quế, Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám... Trong thời cận - hiện đại, những bài vè, câu ca kháng chiến đã trở thành “vũ khí tinh thần”, khơi dậy lòng yêu nước, ý chí chiến đấu và niềm tin tất thắng của nhân dân Hưng Yên trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ xâm lược (những nhân vật điển hình như Tô Hiệu, Bùi Thị Cúc, Nguyễn Bình, Nguyễn Văn Linh...).

Một giá trị nổi bật khác của văn hóa dân gian Hưng Yên là truyền thống hiếu học, tinh thần cầu tiến và khát vọng khai sáng. Hình tượng Trạng nguyên Tống Trân trong truyện thơ “Tống Trân, Cúc Hoa” đã trở thành biểu tượng tiêu biểu cho người học trò nghèo vượt khó, coi tri thức là con đường dẫn thân và cống hiến cho xã hội. Những câu ca dao, tục ngữ đề cao việc học phản ánh sâu sắc quan niệm “trọng chữ nghĩa”, “trọng học” của người dân nơi đây. Truyền thống ấy không chỉ được lưu giữ trong văn học dân gian mà còn được tiếp nối trong lịch sử hiện đại, làm nên một Hưng Yên giàu truyền thống khoa bảng, sản sinh nhiều trí thức, nhà khoa học, nhà văn hóa lớn cho đất nước (như Trần Chu Phổ ở Đan Nhiễm, Nguyễn Trung Ngạn ở Thổ Hoàng, Đỗ Nhân ở Lại Ốc, Nguyễn Kỳ ở Bình Dân, Dương Phúc Tư ở Lạc Đạo, Lê Hữu Kiều và Lê Hữu Trác ở Liêu Xá, Phạm Công Trứ ở Liêu Xuyên, Đoàn Thị Điểm ở Hiến Phạm...).

Văn hóa dân gian Hưng Yên còn phản ánh vẻ đẹp con người và tiềm năng của vùng đất “địa linh nhân kiệt”. Qua ca dao, tục ngữ, truyện kể, hình ảnh con người Hưng Yên hiện lên cần cù, nhân hậu, hiếu khách, gắn bó sâu nặng với quê hương. Không gian văn hóa làng quê với vườn nhãn, dòng sông, chợ phiên, đình chùa, Phố Hiến xưa hay các làng nghề truyền thống đã trở thành biểu tượng đặc sắc trong ký ức cộng đồng. Những câu ca liệt kê nghề nghiệp, sản vật không chỉ phản ánh sự đa dạng kinh tế mà còn thể hiện niềm tự hào về bàn tay lao động khéo léo và sức sáng tạo của người dân. Ngay cả tên làng, tên đất cũng mang giá trị văn hóa - lịch sử sâu sắc, là “di sản ngôn ngữ” lưu giữ ký ức và bản sắc của cộng đồng qua nhiều thế hệ.

Cuối cùng, nghệ thuật dân gian chính là tiếng nói tài hoa của tâm hồn xứ Nhãn. Các loại hình diễn xướng như chèo, hát trống quân, ca trù không chỉ có giá trị thẩm mỹ mà còn là phương tiện giáo dục đạo đức, nhân cách và truyền thống văn hóa. Chèo Hưng Yên với chất trữ tình sâu lắng, hát trống quân mộc mạc mà giàu trí tuệ, ca trù tinh tế và bác học, tất cả đã tạo nên một đời sống tinh thần phong phú, phản ánh trình độ văn hóa cao của cộng đồng cư dân nơi đây. Những đóng góp của các nghệ nhân, tiêu biểu như Nguyễn Đình Nghi, càng khẳng định vị trí của Hưng Yên trong lịch sử phát triển nghệ thuật dân gian Việt Nam [1], [2], [5].

Tóm lại, văn hóa dân gian Hưng Yên là một hệ giá trị toàn diện, kết tinh từ tinh thần lao động, đấu tranh, hiếu học, sáng tạo và nhân văn của con người vùng đồng bằng Bắc Bộ. Việc nhận diện, bảo tồn và phát huy những giá trị ấy không chỉ góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương mà còn có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục truyền thống, bồi dưỡng nhân cách và thúc đẩy sự phát triển bền vững của Hưng Yên trong thời kỳ hội nhập và đổi mới hiện nay.

2.2. Thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng qua văn học dân gian cho thế trẻ ở Hưng Yên

Trong những năm qua, tỉnh Hưng Yên rất quan tâm đến công tác giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho thế hệ trẻ bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó quan trọng và nổi bật nhất là lồng ghép vào chương trình giáo dục, đào tạo ở các cấp học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Để nắm rõ thực trạng này, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh Hưng Yên triển khai, thực hiện đề tài khoa học Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát huy giá trị của văn học dân gian Hưng Yên trong giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho thanh thiếu niên tỉnh Hưng Yên [3], trong đó tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi, thực hiện từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2024, với nhiều đối tượng cụ thể trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (cũ) như sau:

- 1.000 học sinh, thanh thiếu niên, đều ở độ tuổi dưới 18; 543 nam, 457 nữ; 187 người ở khu vực thành thị, 813 người ở khu vực nông thôn.

- 500 người, trong đó có 216 người là cán bộ, nhà khoa học, nhà văn; 284 người là giáo viên; độ tuổi từ 18-60 có 479 người, trên 60 tuổi có 21 người; 208 nam và 292 nữ; có 125 người ở khu vực thành thị và 375 người ở khu vực nông thôn.

Tổng hợp và phân tích kết quả khảo sát tập trung vào một số nội dung chính như sau:

Về tiếp nhận văn học dân gian, khảo sát cho thấy đa số lãnh đạo, giáo viên và học sinh có nhận thức tích cực về ý nghĩa của văn học dân gian (VHDG) trong bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước (97,6% cán bộ, giáo viên và 90,9% học sinh “rất thích/thích”). Việc tiếp nhận tương đối thuận lợi, phần lớn đánh giá VHDG “dễ hiểu” (gần 90-97%). Tần suất tiếp cận VHDG ở mức trung bình khá: 53% giáo viên và 35,8% học sinh thường xuyên tìm đọc; 62,5% học sinh đã sử dụng các công trình VHDG Hưng Yên. Các kênh tiếp nhận đa dạng: báo chí, truyền hình, mạng xã hội (trên 56%); các câu lạc bộ/đội văn nghệ dân gian (50-60%).

Trong nhà trường, Tài liệu Giáo dục địa phương được đánh giá là kênh hiệu quả nhất (90,5% học sinh hài lòng). Học sinh và giáo viên nhận diện khá chính xác thể loại, nguồn gốc tác phẩm VHDG của Hưng Yên, như truyện Chữ Đồng Tử và Tiên Dung (trên 86%); chủ đề được yêu thích nhất là truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm (57-67%). Tiếp nhận VHDG giúp học sinh nhận diện những biểu hiện về truyền thống yêu nước qua thần thoại, truyền thuyết, truyện lịch sử (80%) và hiểu thêm về các nhân vật lịch sử của địa phương như Phạm Ngũ Lão, Triệu Quang Phục (trên 87% trả lời đúng).

Về việc vận dụng trong giáo dục, kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết cán bộ, giáo viên (trên 90%) nhận thức rõ vai trò của VHDG trong giáo dục lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức và bản sắc văn hóa. Tính cần thiết của việc vận dụng đạt mức rất cao (gần 100%). Trong giảng dạy nội khóa, giáo viên đã tích hợp VHDG nhưng tần suất chưa cao (chỉ 59% giáo viên và 41% học sinh cho biết “thường xuyên”). Mức độ hài lòng với tài liệu địa phương và ứng dụng CNTT đạt trên 90%. Hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm được tổ chức thường xuyên nhưng chưa đều: khoảng một nửa trường chỉ tổ chức 1-5 hoạt động/năm. VHDG được khai thác chủ yếu ở các thể loại trữ tình và tự sự dân gian (80-91%).

Hiệu quả vận dụng được đánh giá tích cực: trên 88% học sinh hứng thú; phần lớn rút ra các bài học về truyền thống thương võ, ý chí kiên cường, đoàn kết của người dân Hưng Yên. Khoảng 90% đánh giá hoạt động giáo dục dựa trên VHDG mang lại hiệu quả tốt.

Đặc biệt, đối với bản thân thanh thiếu niên, họ cần phải: Tự học tập, nghiên cứu để hiểu được giá trị tốt đẹp của văn học dân gian thông qua sách, báo, tạp chí, phim ảnh, âm nhạc... (79,9%); tích cực tham gia các câu lạc bộ văn học, văn hoá dân gian tại nhà trường và ở khu dân cư (71,6%); thường xuyên học hỏi, giao lưu, kết nối trực tiếp với ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo và những người hoạt động trong lĩnh vực văn học dân gian Hưng Yên (78,9%); tích cực tham gia các hoạt động tìm hiểu, lan toả nội dung và ý nghĩa của văn học dân gian trong cộng đồng như: thăm quan các di tích văn hoá lịch sử, kể chuyện, vẽ tranh, diễn kịch, biểu diễn ca múa nhạc, học tập trải nghiệm ngoại khoá... (85,7%); tích cực giao lưu, trao đổi với bạn bè ở các tỉnh, thành phố lân cận để hiểu thêm về văn học dân gian và văn hoá, con người Việt Nam nói chung (66,8%)... để vun đắp tình yêu đối với văn học dân gian Hưng Yên nói riêng, bồi đắp tinh thần yêu nước, cách mạng nói chung.

2.3. Một số giải pháp tăng cường công tác giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng qua văn học dân gian cho thế trẻ ở Hưng Yên

Việc vận dụng văn học dân gian Hưng Yên trong giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho thế hệ trẻ ở Hưng Yên giữ vai trò quan trọng trong bồi dưỡng nhân cách, bản sắc văn hóa và ý thức trách nhiệm với quê hương. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần triển khai đồng bộ trên 6 nhóm giải pháp sau đây:

2.3.1. Nhóm giải pháp đối với lãnh đạo, quản lý

Các cấp lãnh đạo cần nhận thức rõ hơn nữa về ý nghĩa của việc tích hợp văn hóa dân gian vào chương trình giáo dục địa phương; tiếp tục chỉ đạo xây dựng, thẩm định và hoàn thiện tài liệu dạy học các cấp; cần đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá giá trị của ca dao, truyện kể, tín ngưỡng, di sản xướng dân

gian bằng nhiều hình thức, trên nhiều phương tiện khác nhau, đặc biệt là môi trường số. Bên cạnh đó, tăng cường xã hội hóa hoạt động sưu tầm, kiểm kê, nghiên cứu và bảo tồn; ban hành chính sách hỗ trợ việc nghiên cứu, sưu tầm di sản có nguy cơ mai một và tồn vinh nghệ nhân.

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các ngành văn hóa - truyền thông tổ chức tập huấn, hội thảo, cuộc thi, bổ sung tài liệu, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học và tăng cường cơ sở vật chất. Các chính sách cần hướng tới tạo điều kiện cho giáo viên - học sinh tham quan, trải nghiệm di sản thực tế.

2.3.2. Nhóm giải pháp đối với nhà trường

Nhà trường phải thay đổi quan niệm “môn phụ”, khẳng định vai trò của văn học dân gian trong giáo dục phẩm chất, tình yêu quê hương, đất nước. Cần tạo điều kiện để giáo viên bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng tủ sách tham khảo, mở rộng hoạt động ngoại khóa: câu lạc bộ văn hóa, sân khấu hóa tác phẩm, giao lưu với văn nghệ sĩ địa phương, di tích. Hoạt động kiểm tra, đánh giá cần lồng ghép nội dung văn hóa dân gian nhằm thúc đẩy học sinh học tập nghiêm túc, đồng thời nâng cao chất lượng dạy học.

2.3.3. Nhóm giải pháp đối với giáo viên

Giáo viên giữ vai trò trung tâm trong việc chuyển hóa di sản văn hóa dân gian thành tri thức và truyền cảm hứng học tập cho học sinh. Các biện pháp quan trọng gồm: 1) Tích hợp sâu kiến thức văn hóa, lịch sử, phong tục tập quán của địa phương khi truyền dạy ca dao, truyện kể, diễn xướng; 2) Đổi mới phương pháp, lấy học sinh làm trung tâm; tăng tính trực quan bằng tranh ảnh, hiện vật, video, câu chuyện lịch sử; sử dụng lời giảng sinh động, giàu hình ảnh; 3) Hướng dẫn học sinh sưu tầm tư liệu, khảo sát thực tế, đọc tài liệu dân gian, tổ chức trao đổi nhóm, sử dụng tài liệu tham khảo và 4) Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa như đọc sách văn hóa dân gian, tham quan di tích, thi tìm hiểu văn học dân gian... nhằm củng cố kiến thức và nuôi dưỡng xúc cảm tự hào quê hương.

2.3.4. Nhóm giải pháp đối với phụ huynh

Phụ huynh cần thay đổi nhận thức về vai trò của văn hóa dân gian trong hình thành nhân cách, đạo đức và giá trị sống cho con em mình. Sự động viên, khích lệ của gia đình giúp học sinh chủ động tìm hiểu di sản địa phương, tránh thái độ xem nhẹ hoặc học đối phó. Gia đình được xem là “môi trường văn hóa thứ nhất” góp phần nuôi dưỡng tình yêu quê hương qua các câu chuyện, phong tục, giá trị truyền thống.

2.3.5. Nhóm giải pháp đối với thanh thiếu niên

Thanh thiếu niên là chủ thể tiếp nhận văn học dân gian, do vậy cần xác lập thái độ học tập nghiêm túc, hiểu đúng ý nghĩa của văn hóa dân gian trong việc bồi dưỡng bản sắc và trách nhiệm công dân. Cần thay đổi quan niệm “không quan trọng vì không thi cử”, tích cực tham gia hoạt động ngoại khóa, tìm hiểu kho tàng truyền thuyết, ca dao, nghi lễ, di tích để bồi dưỡng niềm tự hào và ý thức bảo tồn văn hóa.

2.3.6. Nhóm giải pháp đối với toàn xã hội

Cần nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của di sản dân gian trong giáo dục truyền thống và gìn giữ bản sắc lịch sử, văn hóa của địa phương. Xã hội bao gồm tổ chức chính trị, đoàn thể, cộng đồng dân cư cần tích cực tham gia tuyên truyền, lan tỏa giá trị văn hóa dân gian; lồng ghép di sản vào lễ hội, sinh hoạt cộng đồng; hỗ trợ bảo tồn và chuyển giao di sản cho thế hệ trẻ.

Cũng từ kết quả khảo sát, những giải pháp trên đã nhận được sự đồng tình của đa số giáo viên và cán bộ quản lý, nhà văn, nhà báo được hỏi, điều này cho thấy đây là những nội dung quan trọng, cốt lõi mà các cấp, các ngành cần hướng đến trong giáo dục truyền thống, cách mạng cho thế hệ trẻ thông qua tác phẩm văn học dân gian Hưng Yên thời gian tới. Có những giải pháp nhận được sự đồng tình cao: có 81,6% lựa chọn giải pháp xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cho các tác giả, nhà nghiên cứu, nghệ nhân, người tổ chức thực hành, trao truyền để bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian; có 80,4% lựa chọn giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện cho các hội về văn học nghệ thuật, khoa học và công nghệ, thư viện, bảo tàng tham gia các hoạt động sưu tầm, thống kê, phân loại, dịch thuật, bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian; có 78,6 % lựa chọn giải pháp tổ chức xây dựng chương trình truyền dạy, bồi dưỡng, tập huấn về văn học dân gian cho lực lượng kế thừa, đặc biệt đối với các nghệ

nhân, các tác giả, nhà văn, nhà thơ trẻ...

Có thể nói, các nhóm giải pháp trên thể hiện định hướng toàn diện, liên ngành, trong đó bộ ba lãnh đạo - nhà trường - giáo viên giữ vai trò nòng cốt; phụ huynh - thanh thiếu niên - cộng đồng xã hội là lực lượng đồng hành. Việc phát huy giá trị văn hóa dân gian Hưng Yên không chỉ góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng, mà còn bồi dưỡng nhân cách, bản sắc văn hóa và ý thức công dân cho thế hệ trẻ trong bối cảnh hiện nay.

3. Kết luận

Từ nội dung trình bày ở trên, có thể rút ra một số nội dung chính như sau:

Thứ nhất, văn học dân gian Hưng Yên là một chỉnh thể văn hóa đặc sắc và giàu bản sắc. Kho tàng văn học dân gian Hưng Yên phong phú về số lượng, đa dạng về thể loại (trữ tình, tự sự, suy lý, sân khấu dân gian), phản ánh sâu sắc lịch sử hình thành vùng đất, đời sống lao động, tâm hồn, trí tuệ và khát vọng của cư dân được kết tinh từ truyền thống lịch sử-văn hóa của ba vùng văn hóa xứ Sơn Nam - Hải Dương và Kinh Bắc. Đây là bộ phận quan trọng cấu thành bản sắc văn hóa “xứ Nhãn”.

Thứ hai, giá trị nổi bật của văn học dân gian Hưng Yên là truyền thống yêu nước, cách mạng và tinh thần nhân văn. Văn học dân gian không chỉ lưu giữ ký ức khai phá, chinh phục thiên nhiên mà còn là “bản anh hùng ca” về tinh thần đoàn kết, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm, tôn vinh các anh hùng, danh nhân, trong đó có vai trò nổi bật của phụ nữ. Đồng thời, văn học dân gian còn đề cao truyền thống hiếu học, trọng tri thức, góp phần hình thành một vùng đất “địa linh nhân kiệt”.

Thứ ba, văn học dân gian Hưng Yên có giá trị to lớn trong giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ hiện nay. Thực tiễn khảo sát cho thấy cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh đều có nhận thức tích cực, hứng thú cao và đánh giá hiệu quả rõ rệt của việc sử dụng văn học dân gian trong giáo dục truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng và bản sắc văn hóa địa phương. Tuy nhiên, việc vận dụng trong dạy học và hoạt động trải nghiệm vẫn chưa đồng đều, tần suất chưa cao.

Thứ tư, giáo dục truyền thống qua văn học dân gian cần được thực hiện đồng bộ, lâu dài và liên ngành. Việc phát huy giá trị văn học dân gian Hưng Yên đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của nhiều chủ thể, từ lãnh đạo - quản lý, nhà trường, giáo viên, phụ huynh, thanh thiếu niên cho đến toàn xã hội. Trong đó, bộ ba lãnh đạo, quản lý - nhà trường và giáo viên giữ vai trò nòng cốt; gia đình, học sinh và cộng đồng là lực lượng đồng hành, hỗ trợ và lan tỏa.

Thứ năm, hệ thống giải pháp đề xuất mang tính toàn diện và khả thi. Sáu nhóm giải pháp tập trung vào việc hoàn thiện cơ chế, chính sách; đổi mới giáo dục nhà trường; nâng cao vai trò giáo viên; tăng cường sự đồng hành của gia đình; phát huy tính chủ động của thanh thiếu niên và huy động sức mạnh của cộng đồng xã hội. Các giải pháp này nhận được sự đồng thuận cao từ đội ngũ quản lý, giáo viên và giới nghiên cứu.

Cuối cùng, hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng qua văn học dân gian cho thế hệ trẻ mang ý nghĩa lâu dài. Việc bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian Hưng Yên không chỉ nhằm giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng, mà còn góp phần bồi dưỡng nhân cách, ý thức công dân, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương và thúc đẩy sự phát triển bền vững của Hưng Yên trong bối cảnh đổi mới và hội nhập toàn diện hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (2018). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên* (3 tập), Hưng Yên.

[2] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (2021), *Lịch sử tỉnh Hưng Yên* (2 tập). NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[3] Các số liệu khảo sát trình bày trong bài viết được tổng hợp từ Đề tài *Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát huy giá trị của văn học dân gian Hưng Yên trong giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho thanh thiếu niên tỉnh Hưng Yên*, do ThS. Trương Văn Lành (Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh Hưng Yên) làm Chủ nhiệm, được thực hiện từ tháng 9/2024 đến tháng 2/2026. Đề tài đã tiến hành khảo sát các đối tượng như cán bộ, nhà khoa học, nhà văn (216 người), giáo viên (284 người) và học sinh, thanh thiếu niên (1.000 người).

[4] Vũ Tiến Kỳ (chủ biên), Nguyễn Đức Can (2010). *Tục ngữ, ca dao Hưng Yên*, NXB Dân trí, Hà Nội.

[5] Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh Hưng Yên (2025) *Truyền thống yêu nước và cách mạng của Nhân dân Hưng Yên trong văn học dân gian*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học.